

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27-6-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim Quy.

Ông Lê Phúc Lâm

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trang – Là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Đặng Trường Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 về “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị B, sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đắc A, sinh năm 1986; nơi ĐKKHKT: Xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phan Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đắc A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 26/4/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng

không có tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng là do nợ nần về tiền bạc; mặc dù được gia đình 02 bên hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đắc A.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Đắc A có 01 người con chung là Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 28/10/2012. Từ trước đến nay cháu ở cùng với mẹ. Ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Nguyễn Đắc A cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì vợ chồng đã mâu thuẫn từ lâu và sống ly thân nhau từ năm 2015 đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa và đồng thời xin vắng mặt tại phiên tòa.

Về phía Bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Đắc A trình bày:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận về điều kiện, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị B đã trình bày. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015. Hiện tại anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị B làm đơn xin được ly hôn với anh thì anh cũng hoàn toàn đồng ý, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung đúng như chị B đã trình bày; từ trước đến nay con sinh sống cùng với chị B. Ly hôn, chị B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành thì anh cũng hoàn toàn đồng ý. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì vợ chồng đã mâu thuẫn từ lâu và thực tế đã sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mỗi người sống mỗi nơi. Hơn nữa vì điều kiện đi lại khó khăn, không thể trực tiếp có mặt tại tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và tạo điều kiện cho phép anh được vắng mặt tại phiên tòa.

Cháu Nguyễn Thị Khánh L có đơn trình bày nguyện vọng: Hiện nay cháu đang ở cùng với mẹ, nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ để mẹ chăm sóc và ổn định việc học tập.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị B

và anh Nguyễn Đắc A được ly hôn. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 28/10/2012 cho chị Phan Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Đắc A do chị B chưa yêu cầu. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phan Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Đắc A có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, nên đây là vụ án Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Các đương sự đều xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy định.

[2]. Về hôn nhân: Chị Phan Thị B và anh Nguyễn Đắc A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 26/4/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng là do nợ nần về tiền bạc; mặc dù được gia đình 02 bên hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Hiện tại, chị B và anh Nguyễn Đắc A đều khẳng định tình cảm vợ chồng không còn và nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy, việc vợ chồng sống ly thân không quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình, làm cho hôn nhân đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Phan Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Đắc A.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống, chị B và anh Nguyễn Đắc A có một người con chung là Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 28/10/2012. Từ trước đến nay con đang sinh sống cùng với mẹ; ly hôn, chị B và anh Anh thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Cháu Nguyễn Thị Khánh L có nguyện vọng được ở cùng với mẹ.

Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích

hợp pháp của con chưa thành niên là nghĩa vụ và quyền của cha mẹ; xét sự thỏa thuận của chị B và anh Anh là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, đúng với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của con, vì sự phát triển mọi mặt của con. Vì vậy, cần tiếp tục giao con chung cho chị Phan Thị B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành là phù hợp. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, do chị B chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Đắc A là phù hợp.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Phan Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Thị B.

1. Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị B và anh Nguyễn Đắc A được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 28/10/2012 cho chị Phan Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Đắc A do chị Phan Thị B chưa yêu cầu. Anh Nguyễn Đắc A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Phan Thị B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004470 ngày 26/10/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị B và anh Nguyễn Đắc A có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Các đương sự
- Chi Cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- UBND xã N
- Lưu HSVA; VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Mạnh